



Bài 25 ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin, nhận biết một số yếu tố của VB thông tin như trình tự và nội dung của các đoạn văn trong VB. Nắm được nội dung của VB là giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận (1. giới thiệu chung, 2. lịch sử đất nước, 3. địa lí, khí hậu, 4. trang phục truyền thống).
 - Biết quan sát tranh, hiểu và nêu được các chi tiết trong tranh ứng với nội dung từng đoạn của bài đọc. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của bài đọc và các chi tiết trong tranh minh họa.
- Biết viết chữ viết hoa V (kiểu 2) và viết câu ứng dụng *Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh*.
- Nghe – kể câu chuyện *Thánh Gióng*; kể lại được từng đoạn của câu chuyện *Thánh Gióng* dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

GV nắm được đặc điểm VB thông tin (cấu trúc và cách thức tổ chức VB, ngôn ngữ được dùng trong VB). Cụ thể, bài đọc được tổ chức thành 4 đoạn, theo các nội dung: tên nước, thủ đô và lá cờ – đoạn 1; những người anh hùng – đoạn 2, các miền và khí hậu – đoạn 3, trang phục truyền thống – đoạn 4. Ngôn ngữ được dùng trong VB là ngôn ngữ khách quan, trung tính, không có các yếu tố đánh dấu tình thái.

2. Phương tiện dạy học

- Sưu tầm tranh ảnh về Thủ đô Hà Nội, cờ Tổ quốc, trang phục truyền thống của người Việt Nam.
- Mẫu chữ viết hoa V (kiểu 2), vở *Tập viết 2 tập hai*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ĐỌC

1. Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở ngay trên VB đọc; thảo luận nhóm về yêu cầu: *Đoán xem các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì.*
- GV có thể đưa các câu hỏi gợi ý: *Tranh vẽ gì?* (Vẽ ba bạn nhỏ và một quả địa cầu, trên quả địa cầu là bản đồ thế giới); *Tay bạn nam áo kẻ đang chỉ vào đâu?* (Vào bản đồ đất nước Việt Nam); *Theo em, bạn đó đang nói câu gì?* (Đây là bản đồ đất nước chúng mình – đất nước Việt Nam/ Việt Nam ở chỗ này trên bản đồ thế giới/,... Nếu HS không biết, GV có thể giải thích thêm).
- Một số (3 – 4) HS trả lời câu hỏi.
- GV giới thiệu tên chủ điểm *Việt Nam quê hương em* và tên bài đọc *Đất nước chúng mình.*

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + Quan sát tranh minh họa trong bài đọc, nêu nội dung tranh (VD: Tranh vẽ mùa đông Hà Nội và tranh vẽ trang phục truyền thống của người Việt Nam).
 - + GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc với ngữ điệu trung tính, pha chút tự hào. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm theo.
 - + GV nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương để HS đọc.
 - + GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc, có thể đọc theo đoạn. (VB đã được tổ chức thành 4 đoạn, mỗi đoạn đều được viết thành một khối riêng.)
 - + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó (VD: *khí hậu*: các đặc điểm về nắng, mưa, nhiệt độ,... được lặp lại hằng năm của một vùng;...).
- Luyện đọc theo cặp:
 - + HS đọc nối tiếp 4 đoạn theo cặp (như 2 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
 - + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

Câu 1. *Sắp xếp các thẻ theo trình tự các đoạn trong bài đọc.*

- GV cho HS đọc các thẻ theo thứ tự từ thẻ 1 đến 4.
- HS đọc thầm lại các đoạn văn trong bài đọc, thảo luận nhóm để tìm các “từ khóa” được nhắc tới trong các đoạn. (Lưu ý các từ trùng nhau trong bài đọc và trong các thẻ.

VD: thẻ số 1 có nhắc tới từ *miền, khí hậu*; GV gợi ý: Các từ này xuất hiện trong đoạn văn nào? HS trả lời: đoạn 3).

– GV và HS thống nhất: Thẻ 1 – đoạn 3, thẻ 2 – đoạn 1; thẻ 3 – đoạn 2; thẻ 4 – đoạn 4.
Đáp án: thẻ 2 – thẻ 3 – thẻ 1 – thẻ 4.

Câu 2. Lá cờ Tổ quốc ta được tả như thế nào?

– GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm:

+ Tìm câu có chứa thông tin về lá cờ Tổ quốc. HS đọc lại câu đó.

+ Trả lời câu hỏi (Đại diện một số nhóm trả lời).

– GV và HS thống nhất đáp án (Lá cờ Tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.).

Câu 3. Bài đọc nói đến những vị anh hùng nào của dân tộc ta?

– GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm:

+ Tìm câu có chứa thông tin về những vị anh hùng. HS đọc lại câu đó.

+ Trả lời câu hỏi. (Lưu ý: GV có thể mời nhiều HS trả lời để bổ sung đầy đủ đáp án.)

– GV và HS thống nhất đáp án (Bài đọc nói đến những vị anh hùng dân tộc là Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh.).

Câu 4. Kể tên các mùa trong năm của ba miền đất nước.

– GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm hoặc làm chung cả lớp:

+ Tìm đoạn văn có chứa thông tin về ba miền đất nước.

+ GV tách câu hỏi: *Ba miền đất nước là những miền nào?* HS trả lời: miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

+ GV hỏi câu tiếp theo: *Mỗi miền đất nước có các mùa nào?*

+ Đại diện nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.

– GV và HS thống nhất câu trả lời (Miền Bắc và miền Trung một năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông; miền Nam có hai mùa: mùa mưa và mùa khô.).

4. Luyện đọc lại

– GV hoặc một HS đọc cả bài.

– Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Tìm các tên riêng có trong bài đọc.

– GV cho HS thảo luận nhóm, đọc lướt VB, tìm câu trả lời (Có thể tìm nhanh tên riêng bằng cách dựa vào các chữ cái được viết hoa).

– GV gọi đại diện nhóm trả lời.

– GV và HS thống nhất đáp án (Việt Nam, Hà Nội, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh, Bắc, Trung, Nam.).

(GV có thể tổ chức cho HS thi tìm nhanh, viết câu trả lời ra giấy hoặc bảng con).

Câu 2. Dùng từ “là” kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.

- GV cho HS thảo luận nhóm, đọc các từ ngữ ở hai cột, tìm câu trả lời.
- GV và HS thống nhất đáp án. (*Việt Nam là đất nước tươi đẹp của chúng mình; Thủ đô nước mình là Hà Nội; Trang phục truyền thống của người Việt là áo dài.*)

(Có thể chọn những hình thức tổ chức khác cho sinh động. VD: GV chuẩn bị các bộ thẻ chữ, mỗi bộ gồm 6 thẻ, có ghi sẵn các thông tin như trong BT2, phát cho các nhóm. Các nhóm sẽ thi xếp các thẻ với nhau. Hoặc GV mời một số HS lên bảng, phát cho mỗi em một tấm thẻ có ghi sẵn các thông tin, HS giơ thẻ và tìm người có thẻ hợp với mình).

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa V (kiểu 2) và hướng dẫn HS:
 - + Quan sát mẫu viết hoa chữ V (kiểu 2): cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li; gồm 1 nét viết liền là kết hợp của 3 nét cơ bản (nét móc hai đầu, nét cong phải, nét cong dưới nhỏ).
 - + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa V (kiểu 2) trên màn hình, nếu có). GV vừa viết vừa giảng giải quy trình: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài), lượn bút lên viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi), tới đường kẻ 6 thì lượn vòng trở lại viết nét cong dưới (nhỏ), cắt ngang nét cong phải, tạo một vòng xoắn nhỏ (cuối nét), dừng bút gần đường kẻ 6.
- HS tập viết chữ viết hoa V (kiểu 2) trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ viết hoa V (kiểu 2) theo cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở *Tập viết 2 tập hai*.
- HS góp ý cho nhau theo cặp.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng *Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh*.
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn HS viết hoa đầu câu, nhắc lại chữ viết hoa N, cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, đặt dấu chấm cuối câu.
- HS viết vào vở *Tập viết*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Nghe kể chuyện.

- GV gắn 4 tranh minh hoạ (phóng to) lên bảng, hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc các câu hỏi dưới tranh. GV cho HS nhận xét về các nhân vật và sự việc trong tranh:
- + Tranh 1 có 2 nhân vật: mẹ Gióng và Gióng. Gióng nằm trên giường và mẹ Gióng xúc cho ăn.
- + Tranh 2 có 3 nhân vật: sứ giả, mẹ Gióng và Gióng. Gióng nói điều gì đó với sứ giả.
- + Tranh 3 có nhân vật Gióng đứng bên con ngựa sắt. So với tranh 1 và 2, Gióng đã trở nên cao lớn hơn rất nhiều.
- + Tranh 4 có một nhân vật là Gióng, Gióng cưỡi ngựa bay lên trời.
- GV giới thiệu truyện: Trong truyền thuyết nước ta, có một nhân vật đặc biệt, đó là **Thánh Gióng**. **Thánh Gióng là người đã giúp nhân dân ta đánh đuổi giặc Ân, cứu nước. Hãy cùng nhau nghe câu chuyện Thánh Gióng để biết thêm về nhân vật lịch sử này. Câu chuyện còn có tên là Phù Đổng Thiên Vương.**
- GV kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm. Kể hết một đoạn, có thể dừng lại đặt câu hỏi.

THÁNH GIÓNG

(1) Thời Hùng Vương, có một người đàn bà nhiều tuổi nhưng sống một mình. Một buổi sáng, bà đi thăm nương, bỗng nhìn thấy một vết chân lạ. Bà đưa bàn chân vào ướm thử. Từ đó bà mang thai và sinh được một đứa con trai bụ bẫm, đặt tên là Gióng. Gióng lên ba tuổi mà vẫn không biết nói cười, không biết xúc ăn.

(2) Ngày ấy, giặc Ân vào cướp nước ta. Quân đội Vua Hùng nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi. Vua lấy làm lo lắng, vội phái sứ giả đi tìm người cứu nước.

Một hôm, sứ giả đi đến làng chú bé Gióng. Nghe tiếng loa rao, Gióng nhìn mẹ và bỗng nói: “Mẹ cho gọi sứ giả vào đây cho con!”. Khi sứ giả của nhà vua bước vào nhà, Gióng nói: “Về bảo với vua rèn cho ta một con ngựa sắt, một thanh gươm sắt, một áo giáp sắt và một nón sắt, ta sẽ đánh đuổi giặc dữ cho!”

Sứ giả lập tức về tâu vua. Vua mừng rỡ ra lệnh cho thợ rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời của Gióng.

(3) Khi được tin quân sĩ khiêng ngựa sắt đến làng, Gióng nói với mẹ: “Mẹ hãy cho con ăn thật nhiều!”. Mẹ và dân làng vội thổi cơm cho Gióng ăn. Bỗng chốc, Gióng đã thành một chàng thanh niên khoẻ mạnh. Gióng bước ra khỏi nhà, vươn vai một cái, người bỗng cao to sừng sững, hét lên: “Ta là tướng nhà trời!”

(4) Thế rồi, Gióng mặc giáp sắt, từ biệt mẹ và dân làng, nháy lên lưng ngựa. Chỉ trong chớp mắt, ngựa đã xông đến đồn giặc. Chưa đầy một buổi, Gióng đã diệt xong quân giặc.

Diệt giặc xong, Gióng cưỡi ngựa đến chân núi Sóc Sơn. Rồi cả người lẫn ngựa bay thẳng lên trời.

(Theo Lê Trí Viễn)

– GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi dưới tranh. GV chỉ từng tranh và đặt câu hỏi, gọi HS trả lời, thống nhất đáp án.

+ Tranh 1. *Cậu bé Gióng có gì đặc biệt?* (Cậu bé Gióng không biết nói, biết cười, không biết tự xúc ăn.)

+ Tranh 2. *Gióng đã nói gì với sứ giả?* (Gióng nói với sứ giả: “Về bảo với vua rèn cho ta một con ngựa sắt, một thanh gươm sắt, một áo giáp sắt và một nón sắt, ta sẽ đánh đuổi giặc dữ cho!”)

+ Tranh 3. *Gióng đã thay đổi như thế nào?* (Gióng lớn nhanh như thổi, người cao to sừng sững.)

+ Tranh 4. *Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì?* (Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng cưỡi ngựa bay về trời.)

2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

– GV gọi một số HS kể lại từng đoạn câu chuyện.

VD: Đoạn 1, HS có thể kể: Cách đây đã lâu lắm rồi, từ thời Hùng Vương, có một người đàn bà sống một mình. Một hôm bà uớm thử chân mình vào một vết chân lạ. Từ đó bà mang thai, sinh ra Gióng. Nhưng Gióng không giống với đứa trẻ bình thường. Gióng lên 3 tuổi mà vẫn không biết nói, cười, không biết xúc ăn. Mẹ Gióng phải xúc cho Gióng ăn,...

– Một số HS bổ sung. GV nhận xét.

VẬN DỤNG

Nói với người thân điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện *Thánh Gióng*.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng theo:

– HS xem lại các tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi tranh của câu chuyện, nhớ lại một số chi tiết và sự việc chính trong truyện.

– Chọn sự việc hoặc chi tiết mình thích nói với người thân. Có thể trao đổi về một số chi tiết hoặc sự việc mà mình cảm thấy chưa rõ hoặc còn thắc mắc.

– HS có thể nêu thêm câu hỏi *Vì sao Gióng được gọi là Thánh Gióng?* để cùng người thân tìm câu trả lời (Vì Gióng giống như người được trời phái xuống giúp nhân dân ta đánh giặc Ân, cứu nước).

CỦNG CỐ

– GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Đất nước chúng mình*, các em đã:

+ Biết thêm về đất nước Việt Nam (Thủ đô, lá cờ Tổ quốc, những người anh hùng, trang phục truyền thống).

- + Viết được chữ viết hoa V (kiểu 2).
- + Nghe – kể câu chuyện *Thánh Gióng*.
 - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
 - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
 - GV khuyến khích HS kể lại câu chuyện *Thánh Gióng* cho người thân nghe.